

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 - AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 14/5/2026.
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thuận

Bà Trần Thị Huỳnh Giao

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Ngọc Như Th, sinh năm 1988; cư trú: Số nhà 065/11, khóm Đông Bình A, phường Đông Thành, tỉnh Vĩnh Long. CCCD: 086188009631

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1982; cư trú: Khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là khóm Long Châu, phường Long Phú, tỉnh An Giang). CCCD: 089082014225.

(Bà Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Trương Ngọc Như Th trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Hồng S do tự quen biết nhau, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết

hôn tại UBND phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là phường Long Phú, tỉnh An Giang). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 82/2010 ngày 08/12/2010. Sau khi chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, tình hình không hòa hợp nên vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

- Về con chung: có 04 đứa con chung: Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, sinh ngày 19/03/2010; Nguyễn Ngọc Khánh Nghi, sinh ngày 16/08/2012; Nguyễn Ngọc Khả Hân, sinh ngày 28/08/2021; Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/05/2023. Hiện cháu 02 cháu Khánh Nghi và Khả Hân đang sống chung với ông Nguyễn Hồng S. Còn 02 cháu Thảo Nguyên và Bảo Nhi đang sống chung với bà Th. Khi ly hôn thì 02 cháu Khánh Nghi và Khả Hân vẫn sống chung với ông Nguyễn Hồng S. Còn 02 cháu Thảo Nguyên và Bảo Nhi vẫn sống chung với bà Th và không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Th cho rằng không còn tình cảm với ông Nguyễn Hồng S nữa, bà Th yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải vụ án giữa bà và ông S nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông S theo quy định nhưng ông S vắng mặt không lý do, dù có nhận và ký tên vào các biên bản tổng đạt nhưng vẫn không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà Th, do đó, xem như ông từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, bà Th vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông S vắng mặt lần hai.

Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Ngọc Như Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng S. Đồng thời, ông S có nơi cư trú trên địa bàn phường Long Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông S vắng mặt lần thứ hai, nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Th và ông S có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà Th ly hôn với ông S thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa hai bên đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn, điều này cũng phù hợp với việc ông S đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không tham dự hoà giải và tham gia phiên toà, cũng như có ý kiến về việc xin ly hôn của bà Th, chứng tỏ giữa ông bà đã có mâu thuẫn thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà Th là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh Nghi, sinh ngày 16/08/2012, Nguyễn Ngọc Khả Hân, sinh ngày 28/08/2021 cho ông S được tiếp tục nuôi dạy, bà Th được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, sinh ngày 19/03/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/05/2023. Việc nuôi dạy cũng phù hợp với thực tế các cháu đang sống với các ông bà, không làm thay đổi sinh hoạt của các cháu là phù hợp với tâm lý, giáo dục và đời sống của các cháu, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Th và ông S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trương Ngọc Như Th.

- Về hôn nhân: Bà Trương Ngọc Như Th được ly hôn với ông Nguyễn Hồng S.

- Về con chung: Bà Th được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, sinh ngày 19/03/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 11/05/2023.

Ông S được tiếp tục nuôi dạy cháu Nguyễn Ngọc Khánh Nghi, sinh ngày 16/08/2012 và Nguyễn Ngọc Khả Hân, sinh ngày 28/08/2021

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Th, ông S cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của nhau. Ngược lại, ông S, bà Th cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Trương Ngọc Như Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0012267 ngày 22/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà Th và ông S vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND phường Long Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Phong Phi